

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 12 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2020/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị G – Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Kiều Hữu T – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị G và anh Kiều Hữu T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Giao cháu Kiều Hữu D - Sinh ngày: 27/7/2009 và cháu Kiều Ngọc L - Sinh ngày: 02/01/2017 cho anh Kiều Hữu T trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục các cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Đinh Thị G.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về vay nợ chung: Không có.

- Về án phí:Chị Đinh Thị G tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003584 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Chị Đinh Thị G được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lương Long Bình

Số: 55/TB-TA

Mộc Châu, ngày 18 tháng 4 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả xét xử vụ việc về hộ tịch

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Luật hộ tịch năm 2014; Điều 269 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thông báo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La về kết quả giải quyết vụ việc về xin ly hôn như sau:

Tại quyết định số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hà Văn Sơn, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Chị Ngân Thị Thường, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Tiểu khu 14, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

(Anh Hà Văn Sơn và chị Ngân Thị Thường đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La).

Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Sơn và chị Ngân Thị Thường.

Quyết định đã có hiệu lực pháp luật, Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La thông báo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La được biết để thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hiến

